

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 2

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

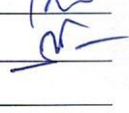
Môn học : Lập trình hướng đối tượng - MH1101009

Giám thị 1: Dương Minh Tâm

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110100901 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Mai Đình Trí

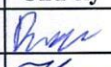
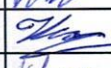
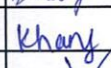
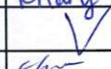
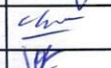
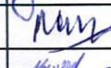
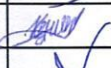
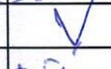
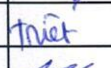
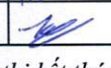
Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 21/08/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004		1	2.5	Hai rớt	C26TH	
2	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004		1	2.0	Hai	C24TH4	
3	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006		1	2.0	Hai	C26TH	
4	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006		1	4.5	Bốn rớt	C26TH	
5	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	
6	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006		1	4.0	Bốn	C26TH	
7	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006		1	2.5	Hai rớt	C26TH	
8	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006		1	4.0	Bốn	C26TH	
9	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006		1	1.5	Một rớt	C26TH	
10	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006					C26TH	
11	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006		1	2.0	Hai	C26TH	
12	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006		1	3.0	Ba	C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 2 Số bài thi/Số tờ: 10 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

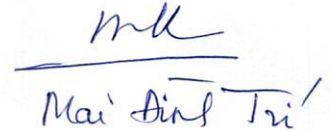
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang 

Ngày 28 tháng 8 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Mai Đình Trí